SỞ GDĐT QUẢNG NGÃI MÃ SỞ | 3 | 5 |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phiếu số 1
(Lưu tại nơi nhận ĐKDT)

Số phiếu:

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI THPT QUỐC GIA VÀ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC(1), CAO ĐẲNG,TRUNG CẤP(2)

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh *(Viết đúng như trong giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)*

NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG

Giới *(Nữ ghi 1, Nam ghi 0)*: 1

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh
(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)

0	9	0	2	9	9
Ngày		Tháng		Năm	

3. a) Nơi sinh *(tỉnh hoặc thành phố)* QUẢNG NGÃI **b) Dân tộc** *(Ghi bằng chữ)* Kinh

4. Số CMND/Thẻ căn cước công dân *(ghi mỗi chữ số vào một ô)*

0	0	0	2	1	1	9	8	7	9	6	8

5. Hộ khẩu thường trú: Tổ 3 Thị Trấn Đức Phổ, Huyện Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi.

3	5	0	7		
Mã tỉnh (Tp)		Mã huyện (quận)		Mã xã (phường)	

Ghi rõ tên tỉnh (thành phố), huyện (quận), xã (phường) vào dòng trống phía trên

Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại khu vực I ☐ ***Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại xã đặc biệt khó khăn*** ☐

6. Nơi học THPT hoặc tương đương *(ghi tên trường và nơi trường đóng: huyện (quận), tỉnh (thành phố) và ghi mã tỉnh, mã trường):*

	Mã tỉnh	Mã trường
Năm lớp 10 Trường THPT Số 1 Đức Phổ	3 5	0 3 3
Năm lớp 11 Trường THPT Số 1 Đức Phổ	3 5	0 3 3
Năm lớp 12 Trường THPT Số 1 Đức Phổ	3 5	0 3 3

7. Điện thoại liên lạc: 0916 222 135 **Email:** nthgiang@gmail.com

8. Địa chỉ liên hệ: Nguyễn Thị Hương Giang, Tổ 3 Thị Trấn Đức Phổ, Huyện Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi.

B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THI

9. Thí sinh có dùng kết quả dự thi để xét tuyển ĐH,CĐ,TC ☐

10. Thí sinh học chương trình THPT [X] **Thí sinh học chương trình GDTX** ☐

11. Thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT ☐ **Thí sinh tự do đã tốt nghiệp THPT** ☐

12. Dự thi tại cụm: ..... *Mã cụm* ☐☐

13. Nơi ĐKDT: Trường THPT Số 1 Đức Phổ *Mã đơn vị ĐKDT* 0 3 3

14. Đăng ký bài thi/môn thi *(thí sinh đăng ký dự thi bào thi nào thì đánh dấu "**X**" vào ô bài thi tương ứng, riêng đối với bài thi Ngoại ngữ, thí sinh điền vào ô trống mã tương ứng với ngôn ngữ lựa chọn, cụ thể như sau: **N1** - Tiếng Anh, **N2** - Tiếng Nga, **N3** - Tiếng Pháp, **N4** - Tiếng Trung Quốc, **N5** - Tiếng Đức, **N6** - Tiếng Nhật)*

a) **Đăng ký bài thi** *Toán* [X] *Văn* [X] *Ngoại ngữ* [N1] *KHTN* ☐ *KHXH* [X]

b) **Đăng ký môn thi thành phần trong bài thi tổ hợp** *(chỉ dành cho thí sinh tự do không chọn dự thi toàn bài thi tổ hợp)*

Vật lý ☐ *Hóa học* ☐ *Sinh học* ☐ *Lịch sử* ☐ *Địa lý* ☐ *GDCD* ☐

Ghi chú: (1)"Đại học" để đăng ký vào các ngành đào tạo trình độ đại học;
(2)"Cao đẳng, trung cấp" để đăng ký vào các ngành đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên

C. THÔNG TIN ĐỂ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT

(Thí sinh dự thi chỉ lấy kết quả xét tuyển vào ĐH, CĐ thì bỏ qua phần này)

15. Đăng ký miễn thi ngoại ngữ *(Thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện theo quy định hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic Quốc tế môn ngoại ngữ để được miễn thi)*……

16. Đăng ký môn xin bảo lưu *(Thí sinh ghi rõ điểm môn xin được bảo lưu vào ô tương ứng)*

Toán		*Ngữ văn*		*Lịch sử*		*Địa lý*	
Vật lý		*Hóa học*		*Sinh học*		*Ngoại ngữ*	

D. THÔNG TIN DÙNG ĐỂ XÉT TUYỂN SINH VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

(Thí sinh dự thi chỉ để xét công nhận tốt nghiệp THPT không cần khai phần này)

17. Đối tượng ưu tiên tuyển sinh: *Khoanh tròn vào loại đối tượng ưu tiên được hưởng (01, 02, 03, 04, 05, 06, 07) sau đó ghi ký hiệu vào 2 ô bên cạnh, nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống*

18. Khu vực tuyển sinh: *Thuộc khu vực nào thì khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó: KV1, KV2-NT, KV2, KV3 sau đó ghi mã khu vực (**1** - KV1, **2NT** - KV2-NT, **2** - KV2, **3** - KV3) vào ô trống*

2NT

19. Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương: *Ghi đủ 4 số của năm tốt nghiệp vào ô*

2	0	1	8

20. Đối với thí sinh dự thi để xét liên thông lên ĐH, CĐ: *Đã tốt nghiệp TC* ☐ *Đã tốt nghiệp CĐ* ☐

21. Thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển sinh vào đại học: tuyển sinh cao đẳng

- *Các nguyện vọng sắp xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới (nguyện vọng 1 là nguyện vọng ưu tiên cao nhất);*
- *Thí sinh đăng ký nguyện vọng nào không đúng với quy định của các trường thì nguyện vọng đó sẽ không nhập vào hệ thống phần mềm để trường xét tuyển*
- *Tổng số nguyện vọng (bắt buộc phải ghi):* **8**

Thứ tự nguyện vọng ưu tiên	Mã trường (Chữ in hoa)	Mã ngành/ nhóm ngành	Tên ngành/nhóm ngành	Mã tổ hợp môn xét tuyển
1	IUQ	7510201	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	A00
2	IUQ	7510205	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	A01
3	IUQ	7510301	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử	A00
4	IUQ	7510401	Công nghệ kỹ thuật Hoá học	B00
5	IUQ	7480201	Công nghệ Thông tin	C01
6	IUQ	7340301	Kế toán	D01
7	IUQ	7340101	Quản trị kinh doanh	A00
8	IUQ	7810103	Quản trị Du lịch và lữ hành	D01

Đ. CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo đúng quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngày ..... Tháng ..... năm 2017

Chữ ký của thí sinh

Phân hiệu trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh tại Quảng Ngãi

THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2018

❖ **ĐẠI HỌC CHÍNH QUY:**

- ***Mã tuyển sinh:*** **IUQ**
- ***Phương thức xét tuyển:***
  ① Xét tuyển theo điểm thi THPT quốc gia năm 2018 *(Điểm xét từ 15->18 điểm)*
  ② Xét tuyển theo điểm học bạ lớp 12 chỉ từ 18 điểm
- ***Phương thức đào tạo:***
  ① Phương thức 2+2: 2 năm đầu học tại PHQN 2 năm cuối học tại TP.HCM
  ② Phương thức 4+0: 4 năm học tại PHQN
- ***Học phí:*** Khối kinh tế: **8.1** triệu/năm; Khối kỹ thuật: **9.6** triệu/năm

❖ **CAO ĐẲNG CHÍNH QUY:**

- Thời gian đào tạo: **2,5** năm
- Đào tạo theo mô hình **KOSEN Nhật Bản**
- Ra trường đảm bảo **100% có việc làm**

Địa chỉ: 938 Quang Trung, TP. Quảng Ngãi ***Điện thoại tư vấn:*** 0916222135 – (0255) 2222135

Website: qn.iuh.edu.vn ***Facebook:*** www.facebook.com/IUHQN